TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: **1394/**2024/QĐST - HNGĐ	*Biên Hòa, ngày 22 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 1972/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 07 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/Chị **Lâm Thị H;** Sinh năm: 1985.

Địa chỉ: khu phố T, phường H, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

2/Anh **Bùi Duy N**; Sinh năm: 1981;

Địa chỉ: khu phố T, phường H, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lâm Thị H và anh Bùi Duy Nhân.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Thị H và anh Bùi Duy N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Bùi Thị Thanh N, sinh ngày 07/8/2010 cho anh Nhân là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời chị H không phải cấp dưỡng nuôi cháu N. Cháu Bùi Duy Quang, sinh ngày 11/3/2004 đã trưởng thành và có khả năng lao động nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con khi cần thiết, các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về lệ phí HNGĐ-ST: Chị Lâm Thị H và anh Bùi Duy N tự nguyện nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí hoà giải thành được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh chị đã nộp tại biên lai thu số 0000561 ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Chị Lâm Thị H và anh Bùi Duy N đã nộp đủ lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Biên Hòa (2);
- THADS TP Biên Hòa (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);

THẨM PHÁN

- Đương sự (2);
- UBND nơi ĐKKH (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

Nguyễn Thị Quỳnh